

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/HSST-QĐ ngày 31/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Hoài T, sinh năm 1995, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: 349/7 khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; số CCCD: 074095006921; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh S và bà Trương Thị Thu T1, V: Nguyễn Thị Tuyết. Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/6/2024. Có mặt.

2. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1999, tại Tây Ninh; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: 349/7 khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; số CCCD: 074199000004, ngày cấp 07/02/2022; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/6/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hoài T và Nguyễn Thị T2 là vợ chồng, sinh sống tại nhà thuê có địa chỉ tại số C, khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Do không có nghề nghiệp ổn định, buồn chán nên Phan Hoài T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Để thực hiện ý định trên, T hỏi tìm bạn bè nơi mua ma túy thì có được thông tin liên lạc của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy tại khu vực huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng ngày 18 hoặc 19/6/2024, T lấy điện thoại của Nguyễn Thị T2 gọi đến số điện thoại cho đối tượng bán ma túy (T không lưu số điện thoại, không nhớ số điện thoại), T hỏi mua ma túy với số tiền là 800.000 đồng thì người này đồng ý và hẹn T đi đến khu vực gần cổng địa đạo Củ Chi thuộc xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T nói T2 đưa tiền đi mua đồ, do thường ngày T thường lấy tiền để mua đồ dùng sinh hoạt nên T2 tin tưởng và đưa cho T số tiền 500.000 đồng. Sau đó T một mình đi đến nơi hẹn, T điện thoại thì đối tượng này và hướng dẫn T cất tiền trong bao thuốc lá rồi để trên lề đường gần cây xăng, sau khi làm theo hướng dẫn T tiếp tục gọi lại thì đối tượng này hướng dẫn T đi đến phía trước có bụi cỏ tìm bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có sẵn ma túy, T làm theo hướng dẫn và nhặt được 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có ma túy được bỏ vào 03 gói nylon hàn kín 02 đầu, sau đó T cất giấu ma túy và mang về nhà.

Khi về nhà, T lấy 03 gói nylon chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy do T chế tạo đặt ở bàn kính ở khu vực nhà bếp, sau đó T lấy 01 gói nylon chứa ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và dùng bật lửa đốt nóng ma túy để sử dụng. Lúc này, T2 thấy T sử dụng ma túy nên đến sử dụng cùng T thì được T dùng bật lửa đốt nóng ma túy để T2 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong còn ma túy) để ở bàn kính trong khuôn viên nhà bếp, còn T2 cầm 02 gói nylon chứa ma túy còn lại cất giấu trong 01 cái ví da màu đen, kích thước 09 x 5,5 cm rồi cất vào túi bên phải của áo khoác màu đen, phía trước áo có chữ KID treo trong phòng ngủ.

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 26/6/2024, T và T2 tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy, T dùng bật lửa đốt nóng chất ma túy và sử dụng, sau đó T2 tự dùng bật lửa đốt nóng chất ma túy và sử dụng. Sau khi sử dụng xong T và T2 để bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong còn ma túy) để ở bàn kính trong khuôn viên nhà bếp.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/6/2024, T và T2 tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy. T dùng bật lửa đốt nóng chất ma túy để T và T2 sử dụng. Sau khi sử dụng xong T và T2 để bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong còn ma túy) để ở bàn kính trong khuôn viên nhà bếp.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi thấy lực lượng Công an thị trấn D phối hợp Đ, kinh tế, ma túy Công an huyện D đến nhà của T và T2 để kiểm tra nên T2 đã lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đem cất giấu trong máy giặt quần

áo để trong khuôn viên nhà bếp. Qua kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Hoài T và Nguyễn Thị T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật gồm: 02 gói nylon, được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, chưa xác định trọng lượng/khối lượng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy tự chế, bên trong còn một ít tinh thể màu trắng, chưa xác định trọng lượng/khối lượng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, Số IMEI1: 864326055154474; bên trong có gắn sim, trên sim có dãy số: 8984048831005947952; 01 cái áo khoác màu đen, phía mặt trước áo có chữ KID; 01 cái ví da, màu đen, kích thước: 09 x 5,5 cm.

Tại Kết luận giám định số 3140/KL-KTHS (MT) ngày 05 tháng 7 năm 2024 Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon hàn kín là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng M1: 0,3206 gam; Mẫu tinh thể màu trắng trong ống thủy tinh của bộ D1 tự chế dùng để sử dụng ma túy là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng M2: 0,0981 gam.

Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho Phan Hoài T. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số 80/CT-VKSĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Phan Hoài T, Nguyễn Thị T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phan Hoài T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Hoài T từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt 02 năm tù đối với Bản án số 229/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 3140/PC09, có chữ ký của người chứng kiến Phan Hoài T và Nguyễn Thị T2, cán bộ niêm phong Nguyễn Thái H1, Điều tra viên Nguyễn Thành L, Trung Tá Nguyễn Đức T3 – Phó trưởng công an thị trấn D và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D, giấy niêm

phong có chữ ký của người chứng kiến Phan Hoài T, Cán bộ trả mẫu Nguyễn Ngọc D, cán bộ nhận mẫu Hoàng Trung H2 và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K - Công an tỉnh B bên trong chứa mẫu vật sau khi giám định: M1: 0,2218 gam; M2= 0,0504 gam; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy tự chế (đã qua sử dụng); 01 cái áo khoác màu đen, phía mặt trước áo có chữ KID; 01 cái ví da, màu đen, kích thước: 09 x 5,5 cm; Xét thấy, đây là tang vật của vụ án, vì vậy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, Số IMEI1: 864326055154474; bên trong có gắn sim, trên sim có dãy số: 8984048831005947952. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Tuyết . Bị cáo T2 không biết việc bị cáo T sử dụng điện thoại này để liên hệ mua ma túy, vì vậy đề nghị trả lại điện thoại trên cho bị cáo T2.

Tại phiên tòa bị cáo T khai: Bị cáo liên hệ bằng điện thoại với đối tượng bán ma túy để mua với số tiền là 800.000 đồng và người này hẹn T đến khu vực gần công địa đạo C thuộc xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch mua ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút đến 07 giờ ngày 27/6/2024 bị cáo một mình đi đến nơi hẹn và được người này hướng dẫn lấy ma túy trong 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có ma túy bỏ vào 03 gói nylon, sau đó T cất giấu mang ma túy về nhà. Khoảng 08 giờ bị cáo về đến nhà thì bị cáo lấy ma túy 01 gói ma túy ra sử dụng cùng với bộ dụng cụ tự chế tạo; bị cáo sử dụng tại khu vực nhà bếp. Sau khi sử dụng xong bị cáo giấu số ma túy còn lại và dụng cụ ở kệ cửa nhà bếp. Bị cáo T2 sử dụng ma túy lúc nào thì bị cáo không biết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo lấy ma túy ra sử dụng lần hai thì bị bắt.

Tại phiên tòa bị cáo T2 khai: T đi mua ma túy lúc nào thì bị cáo không biết. Bị cáo sử dụng ma túy một lần vào trưa ngày 27/6/2024. Ma túy và dụng cụ bị cáo T để phía dưới bàn trong nhà bếp. Sau khi sử dụng xong thì bị cáo để lại chỗ cũ. Khi bị cáo sử dụng ma túy thì bị cáo T không biết.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

- + Bị cáo Phan Hoài T: Hành vi sử dụng ma túy là trái pháp luật, bị cáo biết sai, bị cáo xin khoan hồng để trở về chăm sóc mẹ già, còn nhỏ
- + Bị cáo Nguyễn Thị T2: Bị cáo biết sai, bị cáo xin giảm nhẹ để sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hoài T khai chỉ sử dụng ma túy hai lần vào ngày 27/6/2024, sau khi sử dụng xong thì bị cáo cất giấu ma túy ở sau kệ cửa, việc bị cáo T2 sử dụng ma túy thì bị cáo không biết; bị cáo Nguyễn Thị T2 khai chỉ sử dụng ma túy một lần vào ngày 27/6/2024, ma túy và dụng cụ để ở dưới bàn trong nhà bếp. Tại phiên tòa khi thì bị cáo T khai đi mua ma túy lúc 7h sáng, khi thì 7h30 đến 8 giờ sáng ngày 27/6/2024. Bị cáo đi mua ma túy ở Địa đạo C cách nơi cư trú của các bị cáo khoảng 30km, cả đi và về là 60km, gồm cả thời gian chờ và thời gian làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy nhưng lại khai sử dụng ma túy lần đầu lúc 08h sáng ngày 27/6/2024 là không phù hợp về mặt thời gian. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng mâu thuẫn với nhau. Các bị cáo trình bày do bị phê ma túy, có tâm lý sợ hãi nên quá trình điều tra khai không đúng sự thật, sau đó không dám thay đổi lời khai trong suốt quá trình điều tra. Lời trình bày này của các bị cáo là không có cơ sở bởi vì việc làm bản tự khai và lấy lời khai của cơ quan tiến hành tố tụng diễn ra trong nhiều ngày, nhiều lần, cách thời gian bắt quả tang nhiều ngày nhưng các bị cáo vẫn nhớ sự việc khai trùng khớp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án chứng tỏ các bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, nhận thức rõ được hành vi của mình. Các bị cáo xác định không bị đe dọa, uy hiếp, bức cung, dùng nhục hình khi Cơ quan tiến hành tố tụng lấy lời khai, hỏi cung. Do đó có căn cứ kết luận: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 27/6/2024, tại căn nhà có số C, khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, T và T2 có hành vi tàng trữ 0,4187 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, vào ngày 18 hoặc 19, ngày 26 và 27/6/2024, T có hành vi cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T2 sử dụng ma túy 03 lần tại căn nhà có số C, khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương do T và T2 thuê. Như vậy, Cáo trạng số 80/CT-VKSĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Phan Hoài T và Nguyễn Thị T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Hoài T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tuổi đời còn trẻ nhưng sớm lao vào con đường nghiện ma túy, gây nguy hại cho bản thân các bị cáo, không thực hiện trách nhiệm của một công dân đối với xã hội là “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Hành vi mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T và tàng trữ ma túy của bị cáo T2 đã gián tiếp tạo điều kiện cho những đối tượng mua bán ma túy có cơ hội thực hiện, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội phức tạp khác mà Nhà nước đang kiên quyết đấu tranh phòng chống, làm ảnh hưởng

ng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội. Do đó, cần phải ngăn chặn, xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Cần phân tích hành vi, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

[3.1] Bị cáo Phan Hoài T: Bị cáo là người tự liên hệ với người khác để mua ma túy. Bị cáo tự chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo có 02 lần dùng bột lửa đốt nóng chất ma túy cho bị cáo T2 sử dụng. Do đó cần xử phạt bị cáo T mức án cao hơn so với bị cáo T2. Trong vụ án này bị cáo phạm 02 tội nên áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt. Ngày 17/9/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Thị T2: Khi biết bị cáo T mua ma túy về sử dụng bị cáo không ngăn cản mà còn cùng với bị cáo T cất giấu ma túy để sử dụng.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo quanh co, chối tội nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Kiểm sát viên Lê Duy T4, Điều tra viên Nguyễn Đức T3, Trưởng Công an Đại úy H3 và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, có giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc D (bên trả), Nguyễn Đức T3 (bên nhận) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B. Bên trong có chứa 01 bì thư ghi số: 3140/PC09, không còn nguyên vẹn, bị rách một phần, có chữ ký của người chứng kiến Phan Hoài T và Nguyễn Thị T2, cán bộ niêm phong Nguyễn Thái H1, Điều tra viên Nguyễn Thành L, Trung Tá Nguyễn Đức T3 – Phó trưởng công an thị trấn D và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D, giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Phan Hoài T, Cán bộ trả mẫu Nguyễn Ngọc D, cán bộ nhận mẫu Hoàng Trung H2 và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K - Công an tỉnh B bên trong chứa: 01 túi nylon miệng kéo dính (M1) chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính (M2) chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy tự chế, ống thủy tinh. Khối lượng mẫu vật sau khi giám định: M1=0,2176 gam; M2=0,0401 gam. 01 áo khoác màu đen, phía mặt trước áo có chữ KID. 01 ví da, màu đen, kích thước: 09 x 5,5 cm. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, Số IMEI1: 864326055154474; bên trong có gắn sim, trên sim có dãy số: 8984048831005947952. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết . Bị cáo T2 không biết việc bị cáo T sử dụng điện thoại này để liên hệ mua ma túy. Vì vậy, trả lại cho bị cáo T2.

[7] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt, biện pháp tư pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 38, 47, 58 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phan Hoài T và Nguyễn Thị T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Phan Hoài T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Hoài T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số 229/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

2. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Kiểm sát viên Lê Duy T4, Điều tra viên Nguyễn Đức T3, Trưởng Công an Đại ủy H3 và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, có giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc D (bên trả), Nguyễn Đức T3 (bên nhận) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B. Bên trong có chứa 01 bì thư ghi số: 3140/PC09, không còn nguyên vẹn, bị rách một phần, có chữ ký của người chứng kiến Phan Hoài T và Nguyễn Thị T2, cán bộ niêm phong Nguyễn Thái H1, Điều tra viên Nguyễn Thành L, Trung Tá Nguyễn Đức T3 – Phó trưởng công an thị trấn D và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D, giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Phan Hoài T, Cán bộ trả mẫu Nguyễn Ngọc D, cán bộ nhận mẫu Hoàng Trung H2 và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K - Công

an tỉnh B bên trong chứa: 01 túi nylon miệng kéo dính (M1) chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính (M2) chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy tự chế, ống thủy tinh. Khối lượng mẫu vật sau khi giám định: M1=0,2176 gam; M2=0,0401 gam.

+ 01 áo khoác màu đen, phía mặt trước áo có chữ KID.

+ 01 ví da, màu đen, kích thước: 09 x 5,5 cm.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, Số IMEI1: 864326055154474; bên trong có gắn sim, trên sim có dãy số: 8984048831005947952.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng)

3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phan Hoài T, Nguyễn Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh